TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT
Ngày: 29 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ;

Bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Hồng Q, do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Bị cáo*: Phạm Hồng Q (Q Đen), sinh năm 1990 tại L - An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Phạm Hồng B (chết) và bà Trần Kim H, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2018 cho đến nay. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo*: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: tổ 13, ấp 6, xã A, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

(Trong vụ án, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 05/01/2018, Phạm Hồng Q đến khu vực Phà Vàm Cống, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên thì gặp Đặng Thành C nên hỏi mượn xe môtô biển số 67D1 - 328.78 của C đi ăn tối thì C đồng ý. Sau đó khoảng 15 phút, Q quay lại trả xe cho C thì gặp C đi bộ từ đầu hẻm 2 về hướng Cần Thơ. Lúc này, C kêu Q chở C đến quán cà phê (không bảng tên) ở khu vực Ngã ba Lộ Tẻ Cần Thơ - Kiên Giang. Tại đây, C đưa cho Q 01 túi xách nữ bên trong có tiền, Q đếm số tiền này có 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Q hỏi tiền ở đâu có thì C cho biết vừa cướp giật của người phụ nữ ở khu vực Phà Vàm Cống và cho Q 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Q nhận số tiền này và tiêu xài hết.

Ngày 17/7/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên mời Q làm việc, Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau đó, ngày 05/11/2018 bà Trần Kim H là mẹ của Q giao nộp 7.000.000đ cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Long Xuyên để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số: 154/CT-VKS, ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Phạm Hồng Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã quyết định: căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Q (Q Đen), phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng Q (Q Đen) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phạm Hồng Q (Q Đen) cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được giao giám

sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) theo Biên bản tạm giữ, đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát Điều tra tạm giữ, do bà Trần Kim H giao nộp ngày 05/11/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự, án phí dân sự trong vụ án hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30/11/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà nhận số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do gia đình bị cáo Q nộp khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho bà nhận số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do gia đình bị cáo Q nộp khắc phục hậu quả, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo Q đã được cấp sơ thẩm xem xét xử đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) gia đình bị cáo Q nộp. Bà H kháng cáo xin nhận số tiền trên. Nhận thấy, bản án hình sự sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Đặng Thành C đã tuyên về trách nhiệm dân sự bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho bà H số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) và căn cứ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo C, bản án hình sự sơ thẩm xét xử đối với bị cáo C đã có hiệu lực pháp luật.

Bà H chưa làm đơn yêu cầu thi hành án. Nay bà yêu cầu được nhận số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) trong vụ án của gia đình bị cáo Q nộp khắc phục hậu quả là không phù hợp vì quyền lợi của bà H đã được đảm bảo trong bản án hình sự sơ thẩm xét xử đối với bị cáo C.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu H về việc yêu cầu được nhận số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng)

do gia đình bị cáo Q nộp khắc phục hậu quả; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan bà Trần Thị Thu H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Hồng Q không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị về phần tội danh và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm. Do đó, Tòa án không triệu tập bị cáo Q ra tại phiên tòa và Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Q vì phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị Thu H yêu cầu được nhận 7.000.000đ (bảy triệu đồng) mà gia đình bị cáo Q nộp để khắc phục hậu quả. Xét thấy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST, ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử đối với bị cáo Đặng Thành C về tội "Cướp tài sản", quyết định: Về trách nhiệm dân sự "Buộc bị cáo Đặng Thành C có nghĩa vụ bồi thường cho Trần Thị Thu Hsố tiền 17.000.000đ". Căn cứ Quyết định số: 113/2018/HSPT-QĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đặng Thành C, phạm tội "Cướp tài sản", nên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST, ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà H cũng xác định từ khi bản án có hiệu lực đến nay bà chưa yêu cầu thi hành án đối với số tiền Đặng Thành C có nghĩa vụ bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra có thu giữ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do bà Trần Kim H là mẹ bị cáo Q giao nộp, là số tiền do Q phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, là hoàn toàn đúng Q định pháp luật. Quyền lợi của bà H đã được xét xử đảm bảo trong bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H về việc cho bà nhận số tiền 7.000.000đ

(bảy triệu đồng) gia đình bị cáo Q khắc phục hậu quả để thi hành trong bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Từ đó, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H về việc xin cho bà nhận số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do gia đình bị cáo Phạm Hồng Q nộp khắc phục hậu quả. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) theo Biên bản tạm giữ, đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát Điều tra tạm giữ, do bà Trần Kim H giao nộp ngày 05/11/2018 và theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/11/2018.

Về án phí: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu số 0010649 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang,

không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp.Long Xuyên (2);
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên (1);
- Trại tạm giam C.A tỉnh (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu